

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Bưu điện tỉnh Lâm Đồng;
- Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyên phát trên địa bàn tỉnh (theo danh sách).

Ngày 24 tháng 8 năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2334/QĐ-BKHCN về việc sửa đổi Mã bưu chính quốc gia cho đối tượng là phường, xã và các đơn vị hành chính tương đương (*gọi tắt là Quyết định số 2334/QĐ-BKHCN*). Để mã Bưu chính quốc gia được áp dụng đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyên phát trên địa bàn tỉnh triển khai một số nội dung sau:

### **1. UBND các xã, phường, đặc khu**

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến Danh mục sửa đổi Mã bưu chính quốc gia theo Quyết định số 2334/QĐ-BKHCN đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn quản lý.
- Niêm yết công khai Mã bưu chính tại Bộ phận Một cửa, Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương và điểm giao dịch hành chính công.
- Sử dụng bắt buộc Mã bưu chính trong hoạt động gửi/nhận bưu gửi (thư, gói, kiện hàng hóa).

### **2. Bưu điện tỉnh Lâm Đồng**

- Tổ chức tuyên truyền, công bố, phổ biến Danh mục 124 Mã bưu chính cấp xã của tỉnh đến bưu cục, điểm Bưu điện Văn hóa xã.
- Niêm yết, trưng bày danh mục Mã bưu chính tại bưu cục/điểm giao dịch và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phát hành tờ rơi, áp phích hướng dẫn cách ghi Mã bưu chính vào địa chỉ khi gửi, nhận bưu gửi.
- Phối hợp truyền thông trên các kênh phù hợp của địa phương (trang thông tin điện tử, bản tin, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, báo/đài,...) để tuyên truyền đến người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng Mã bưu chính khi giao dịch và hiểu rõ về ý nghĩa và cách sử dụng Mã bưu chính.

- Thiết lập đầu mối hỗ trợ (số điện thoại/email) để giải đáp, hỗ trợ tra cứu Mã bưu chính; định kỳ tổng hợp phản ánh và thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp xử lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để được phối hợp hướng dẫn, giải quyết (*Thông tin liên hệ: bà Hồ Thị Anh Đào – Chuyên viên Phòng Bưu chính Viễn thông, số điện thoại: 0919195959*).

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện (*gửi kèm theo: 1. Danh mục Mã bưu chính của các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; 2. Danh sách doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ KH&CN (báo cáo);
- Các DN cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh (thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, BCVT (Đào).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Duy**

**DANH MỤC MÃ BƯU CHÍNH CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SKHCN-BCVT ngày /10/2025  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng)*

<b>STT</b>	<b>Đối tượng gán mã</b>	<b>Mã bưu chính</b>
1.	X. Lạc Dương	66917
2.	X. Đơn Dương	66916
3.	X. Ka Đô	66913
4.	X. Quảng Lập	66907
5.	X. D'Ran	66915
6.	X. Hiệp Thạnh	66807
7.	X. Đức Trọng	66821
8.	X. Tân Hội	66810
9.	X. Tà Hine	66816
10.	X. Tà Năng	66819
11.	X. Đinh Văn Lâm Hà	66322
12.	X. Phú Sơn Lâm Hà	66316
13.	X. Nam Hà Lâm Hà	66307
14.	X. Nam Ban Lâm Hà	66313
15.	X. Tân Hà Lâm Hà	66311
16.	X. Phúc Thọ Lâm Hà	66317
17.	X. Đam Rông 1	66264
18.	X. Đam Rông 2	66265
19.	X. Đam Rông 3	66266
20.	X. Đam Rông 4	66267
21.	X. Di Linh	66706
22.	X. Hòa Ninh	66720
23.	X. Hòa Bắc	66722
24.	X. Đinh Trang Thượng	66716
25.	X. Bảo Thuận	66711
26.	X. Sơn Điền	66723
27.	X. Gia Hiệp	66713
28.	X. Bảo Lâm 1	66420
29.	X. Bảo Lâm 2	66421
30.	X. Bảo Lâm 3	66422
31.	X. Bảo Lâm 4	66423
32.	X. Bảo Lâm 5	66424
33.	X. Đạ Huoai	66666
34.	X. Đạ Huoai 2	66667
35.	X. Đạ Tẻh	66606
36.	X. Đạ Tẻh 2	66617
37.	X. Đạ Tẻh 3	66618
38.	X. Cát Tiên	66506
39.	X. Cát Tiên 2	66517

<b>STT</b>	<b>Đối tượng gán mã</b>	<b>Mã bưu chính</b>
40.	X. Cát Tiên 3	66518
41.	P. Xuân Hương - Đà Lạt	66122
42.	P. Cam Ly - Đà Lạt	66123
43.	P. Lâm Viên - Đà Lạt	66124
44.	P. Xuân Trường - Đà Lạt	66125
45.	P. LangBiang - Đà Lạt	66126
46.	P. 1 Bảo Lộc	66467
47.	P. 2 Bảo Lộc	66468
48.	P. 3 Bảo Lộc	66469
49.	P. B' Lao	66459
50.	X. Đạ Huoai 3	66662
51.	X. Ninh Gia	66815
52.	X. Vĩnh Hảo	77209
53.	X. Liên Hương	77206
54.	X. Tuy Phong	77218
55.	X. Phan Rí Cửa	77216
56.	X. Bắc Bình	77324
57.	X. Hồng Thái	77321
58.	X. Hải Ninh	77314
59.	X. Phan Sơn	77312
60.	X. Sông Lũy	77317
61.	X. Lương Sơn	77320
62.	X. Hòa Thắng	77322
63.	X. Đông Giang	77414
64.	X. La Dạ	77413
65.	X. Hàm Thuận Bắc	77424
66.	X. Hàm Thuận	77423
67.	X. Hồng Sơn	77407
68.	X. Hàm Liêm	77417
69.	X. Tuyên Quang	77425
70.	X. Hàm Thạnh	77714
71.	X. Hàm Kiệm	77711
72.	X. Tân Thành	77718
73.	X. Hàm Thuận Nam	77719
74.	X. Tân Lập	77715
75.	X. Tân Minh	77609
76.	X. Hàm Tân	77616
77.	X. Sơn Mỹ	77613
78.	X. Tân Hải	77660
79.	X. Nghị Đức	77513
80.	X. Bắc Ruộng	77511
81.	X. Đông Kho	77508
82.	X. Tánh Linh	77520
83.	X. Suối Kiết	77519

<b>STT</b>	<b>Đối tượng gán mã</b>	<b>Mã bưu chính</b>
84.	X. Nam Thành	77570
85.	X. Đức Linh	77569
86.	X. Hoài Đức	77571
87.	X. Trà Tân	77567
88.	P. Hàm Thắng	77420
89.	P. Bình Thuận	77125
90.	P. Mũi Né	77118
91.	P. Phú Thủy	77120
92.	P. Phan Thiết	77124
93.	P. Tiên Thành	77123
94.	P. La Gi	77665
95.	P. Phước Hội	77656
96.	Đặc khu Phú Quý	77809
97.	X. Đăk Wil	65413
98.	X. Nam Dong	65410
99.	X. Cư Jút	65414
100.	X. Thuận An	65507
101.	X. Đức Lập	65516
102.	X. Đăk Mil	65517
103.	X. Đăk Săk	65509
104.	X. Nam Đà	65308
105.	X. Krông Nô	65318
106.	X. Nâm Nung	65313
107.	X. Quảng Phú	65317
108.	X. Đăk Song	65615
109.	X. Đức An	65606
110.	X. Thuận Hạnh	65610
111.	X. Trường Xuân	65614
112.	X. Tà Đùng	65213
113.	X. Quảng Khê	65206
114.	X. Quảng Tân	65709
115.	X. Tuy Đức	65712
116.	X. Kiên Đức	65806
117.	X. Nhân Cơ	65810
118.	X. Quảng Tín	65807
119.	P. Bắc Gia Nghĩa	65115
120.	P. Nam Gia Nghĩa	65116
121.	P. Đông Gia Nghĩa	65114
122.	X. Quảng Hòa	65212
123.	X. Quảng Sơn	65211
124.	X. Quảng Trục	65711